

ÔN TẬP KTGHK1 – TIN 8 – NH 2024 - 2025

Câu 1: Trong Excel, số hàng được biểu thị bằng:

- A. Chữ viết tắt. B. Chữ cái. C. Chữ số. D. Số.

Câu 2: Dải lệnh nào chứa nút lệnh lọc dữ liệu?

- A. Home B. Home, Data C. Data D. Insert

Câu 3: Để chuẩn bị sắp xếp dữ liệu, bước đầu tiên ta cần làm là?

- A. Nháy chọn các ô trong cột B. Nháy chọn tất cả các ô trong bảng
C. Nháy chọn 1 ô trong cột D. Nháy chọn các ô trong hàng

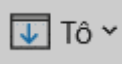
Câu 4: Sắp xếp dữ liệu tăng dần là gì?

- A. Hiển thị dữ liệu theo giá trị tăng dần B. Hiển thị dữ liệu theo giá trị giảm dần
C. Hiển thị dữ liệu thỏa yêu cầu D. Hiển thị dữ liệu dạng biểu đồ

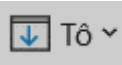
Hình ảnh dùng chung cho câu 5, 6, 7:

	A	B	C	D	E
1	STT	LỚP	TỐT	KHÁ	ĐẠT
2	1	8A	23	15	8
3	2	8B	23	15	8
4	3	8C	21	18	7
5	4	8D	20	19	6
6	5	8E	19	20	3

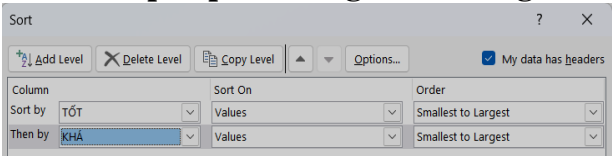
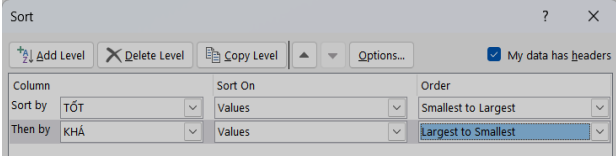
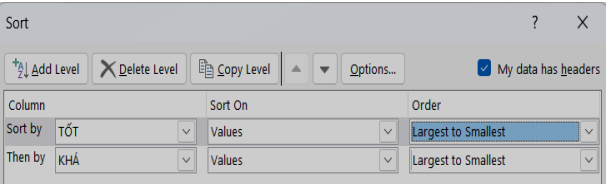
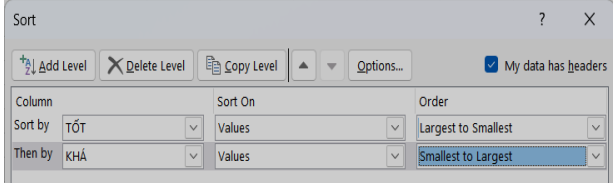
Câu 5: Nút lệnh sắp xếp nào được dùng cho cột C?

- A.  B.  Tô C.  D. 

Câu 6: Nút lệnh sắp xếp nào được dùng cho cột D?

- A.  B.  Tô C.  D. 

Câu 7: Để sắp xếp Tốt tăng dần, Khá giảm dần. Lựa chọn nào sau đây đúng?

- A.  B. 
C.  D. 

Câu 8: Nút lệnh nào cho phép thêm 1 cột để sắp xếp:

- A. Sub level B. Add level C. Note level D. Move level

Câu 9: Biểu đồ cột thường được dùng trong trường hợp nào?

- A. Muốn so sánh, dự đoán xu hướng dữ liệu B. Muốn so sánh dữ liệu
C. Muốn dự đoán xu hướng dữ liệu D. Muốn thể hiện tỉ lệ với tổng thể

Câu 10: Biểu đồ nào thường được dùng trong chương trình dự báo thời tiết?

- A. Biểu đồ cột B. Biểu đồ đường C. Biểu đồ tròn D. Biểu đồ lưới

Câu 11: Cách viết địa chỉ khối nào sau đây CHƯA đúng?

- A. A2:B2 B. B4:D6 C. E3:A1 D. E22:H23

Câu 12: Trong Excel, số cột được biểu thị bằng:

- A. Số. B. Chữ cái. C. Chữ số. D. Chữ viết tắt.

Câu 13: Phát biểu nào ĐÚNG nhất khi nói về biểu đồ?

- A. Là cách biểu diễn dữ liệu dạng trực quan, dễ nhìn, dễ so sánh nhất.
B. Là cách biểu diễn dữ liệu duy nhất trong chương trình bảng tính.
C. Là cách sử dụng màu sắc để minh họa cho dữ liệu trong chương trình bảng tính.
D. Là cách dùng các biểu tượng biểu diễn dữ liệu trong chương trình bảng tính.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây ĐÚNG?

- A. Tên của vùng giao nhau giữa cột và hàng gọi là địa chỉ ô.
B. Địa chỉ ô là cặp tên hàng đặt trước và tên cột đặt sau.
C. Địa chỉ ô là giá trị dữ liệu mà ô đó đang chứa.
D. Excel là địa chỉ ô thông dụng nhất.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây ĐÚNG khi nói về địa chỉ tương đối trong Excel?

- A. Là loại địa chỉ không chứa dấu \$ trong địa chỉ ô tính.
B. Là loại địa chỉ có chứa 1 dấu \$ trong địa chỉ ô tính.
C. Là loại địa chỉ có chứa 2 dấu \$ trong địa chỉ ô tính.
D. Là loại địa chỉ có chứa 3 dấu \$ trong địa chỉ ô tính.

Câu 16: Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ tuyệt đối?

- A. \$A1 B. A\$1 C. \$A\$1 D. A1

Câu 17: Trong các kiểu địa chỉ, kiểu nào chỉ thay đổi 1 thành phần khi sao chép công thức?

- A. Địa chỉ tương đối B. Địa chỉ tuyệt đối
C. Địa chỉ hỗn hợp D. Địa chỉ tạm

Câu 18: Có mấy kiểu địa chỉ ô tính trong Excel? A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Hình ảnh này dùng chung cho câu 19, 20:

	A	B	C	D	E	F	G
1	STT	LỚP	TỐT	KHÁ	ĐẠT	Tổng	
2	1	8A	23	15	8	= C2+D2+E2	
3	2	8B	23	15	8		
4	3	8C	21	18	7		
5	4	8D	20	19	6		
6	5	8E	19	20	3		
7							

Câu 19: Tại ô F2 nhập công thức như hình. Khi sao chép công thức sang ô F5, ta được công thức đúng là gì?

- A. = C2+D3+E4 B. = C5+D5+E5 C. Không thay đổi D. = C6+D6+F6

Câu 20: Kết quả ở ô F6 bằng bao nhiêu?

- A. 42 B. 44 C. 45 D. 46

Câu 21: Máy tính đầu tiên của loài người do ai sáng chế?

A. Pascaline B. John C. Charles Xavier D. Blaise Pascal

Câu 22: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm:

Máy Pascaline chỉ thực hiện được ... và ... nhưng nó đã mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử toán và lịch sử phát triển của máy tính.

- A. Phép cộng – phép trừ B. Phép nhân – phép chia
C. Phép cộng – phép chia D. Phép nhân – phép trừ

Câu 23: Có mấy thế hệ máy tính? A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 24: Thế hệ thứ nhất, các máy tính ra đời vào khoảng thời gian nào?

- A. 1935 – 1945 B. 1945 – 1965 C. 1955 – 1965 D. 1945 - 1955

Câu 25: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Máy tính giúp chăm sóc sức khỏe của người dân.

- A. Giảm hiệu quả B. Phong phú C. Đe dọa D. Tăng hiệu quả

Câu 26: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:là thành tựu trong việc giao tiếp giữa người và máy

- A. Chuột máy tính B. Bàn phím C. Màn hình cảm ứng D. Màn hình

Câu 27: Khi muốn tìm hiểu cách giải một bài toán khó ở nhà, em chọn làm theo cách nào dưới đây?

- A. Hỏi người thân trong gia đình B. Gọi điện thoại cho bạn bè
C. Tự đọc sách tìm cách giải D. Tra cứu, tham khảo cách giải bằng điện thoại

Câu 28: Khi được giáo viên yêu cầu trình bày về tác hại của biến đổi khí hậu, cách làm nào sau đây hiệu quả nhất?

- A. Dùng máy tính tạo một bài trình chiếu. B. Dùng điện thoại chụp ảnh biến đổi khí hậu
C. Viết các thông tin ra giấy. D. Vẽ một bức tranh về biến đổi khí hậu trên giấy

Câu 29: Dữ liệu số có độ tin cậy như thế nào?

- A. Phong phú B. Khác nhau C. Đáng tin D. Khó nhận xét

Câu 30: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Có được thông tin đáng tin cậy là một

- A. Cơ hội B. Bước tiến C. Thách thức D. Bước nhảy

Câu 31: Công cụ nào sau đây hỗ trợ xử lý thông tin số dạng hình ảnh?

- A. Microsoft Word B. Microsoft Excel
C. Adobe Photoshop D. Flash Player

Câu 32: Biểu tượng nào chứng tỏ em đã hoàn thành bước chuẩn bị của lọc dữ liệu?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 33: Cơ sở nào giúp Walmark (chuỗi siêu thị khổng lồ của Mỹ) quyết định mang tã giấy đặt gần bia đã giúp doanh thu bán hàng tăng mạnh?

- A. Phân tích thị hiếu mua sắm B. Phân tích kết quả khảo sát thị trường
C. Phân tích hóa đơn bán hàng D. Phân tích phiếu đóng góp ý kiến

Câu 34: Tập hợp dữ liệu được tổ chức và lưu trữ để làm gì?

- A. Phục vụ hoạt động lưu trữ thông tin
B. Phục vụ hoạt động lọc thông tin
C. Phục vụ hoạt động hàng ngày của một cá nhân
D. Phục vụ hoạt động hàng ngày của một tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.

Câu 35: Khai thác nguồn thông tin đáng tin cậy mang lại cho cơ quan, doanh nghiệp điều gì?

- A. Chiến lược kinh doanh hợp lý B. Chiến lược ngoại giao hợp lý
C. Chiến lược quân sự hợp lý D. Chiến lược đấu tranh hợp lý

Câu 36: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số để tạo ra ... , ai cũng cần tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, văn hóa trong môi trường số

- A. Ảnh số B. Văn bản số C. Thông tin số D. Sản phẩm số

Câu 37: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm:

Khi sử dụng ... cần phải tránh vi phạm pháp luật, đồng thời thể hiện đạo đức và văn hóa bằng sự trung thực, lịch sử, tôn trọng người khác

- A. Sử dụng mạng internet B. Laptop C. Điện thoại D. Công nghệ kỹ thuật số

Câu 38: Việc nào dưới đây KHÔNG bị phê phán?

- A. Phát tán các hình ảnh đồi trụy lên mạng B. Lây nhiễm virus vào máy tính trường
C. Sao chép phần mềm không có bản quyền D. Tự đổi mật khẩu cho máy tính của mình

Câu 39: Lọc dữ liệu là gì?

- A. Hiển thị dữ liệu theo giá trị tăng dần B. Hiển thị dữ liệu theo giá trị giảm dần
C. Hiển thị một vài dữ liệu thỏa yêu cầu D. Hiển thị dữ liệu dạng biểu đồ

Câu 40: Biểu tượng nút lệnh lọc dữ liệu là gì?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 41: Máy tính đầu tiên của loài người do ai sáng chế?

- A. Pascaline B. John C. Charles Xavier D. Blaise Pascal

Câu 42: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm:

Máy Pascaline chỉ thực hiện được ... và ... nhưng nó đã mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử toán và lịch sử phát triển của máy tính.

- A. Phép cộng – phép trừ B. Phép nhân – phép chia
C. Phép cộng – phép chia D. Phép nhân – phép trừ

Câu 43: Có mấy thế hệ máy tính? A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 44: Thế hệ thứ nhất, các máy tính ra đời vào khoảng thời gian nào?

- A. 1935 – 1945 B. 1945 – 1965 C. 1955 – 1965 D. 1945 - 1955

Câu 45: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Máy tính giúp chăm sóc sức khỏe của người dân.

- A. Giảm hiệu quả B. Phong phú C. Đe dọa D. Tăng hiệu quả

Câu 46: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:là thành tựu trong việc giao tiếp giữa người và máy

- A. Chuột máy tính B. Bàn phím C. Màn hình cảm ứng D. Màn hình

Câu 47: Khi muốn tìm hiểu cách giải một bài toán khó ở nhà, em chọn làm theo cách nào dưới đây?

- A. Hỏi người thân trong gia đình B. Gọi điện thoại cho bạn bè
C. Tự đọc sách tìm cách giải D. Tra cứu, tham khảo cách giải bằng điện thoại

Câu 48: Khi được giáo viên yêu cầu trình bày về tác hại của biến đổi khí hậu, cách làm nào sau đây hiệu quả nhất?

- A. Dùng máy tính tạo một bài trình chiếu. B. Dùng điện thoại chụp ảnh biến đổi khí hậu
C. Viết các thông tin ra giấy. D. Vẽ một bức tranh về biến đổi khí hậu trên giấy

Câu 49: Dữ liệu số có độ tin cậy như thế nào?

- A. Phong phú B. Khác nhau C. Đáng tin D. Khó nhận xét

Câu 50: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Có được thông tin đáng tin cậy là một

- A. Cơ hội B. Bước tiến C. Thách thức D. Bước nhảy

Câu 51: Công cụ nào sau đây hỗ trợ xử lý thông tin số dạng hình ảnh?

- A. Microsoft Word B. Microsoft Excel
C. Adobe Photoshop D. Flash Player

Câu 52: Biểu tượng nào chứng tỏ em đã hoàn thành bước chuẩn bị của lọc dữ liệu?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 53: Cơ sở nào giúp Walmark (chuỗi siêu thị khổng lồ của Mỹ) quyết định mang tã giấy đặt gần bia đã giúp doanh thu bán hàng tăng mạnh?

- A. Phân tích thị hiếu mua sắm B. Phân tích kết quả khảo sát thị trường
C. Phân tích hóa đơn bán hàng D. Phân tích phiếu đóng góp ý kiến

Câu 54: Tập hợp dữ liệu được tổ chức và lưu trữ để làm gì?

- A. Phục vụ hoạt động lưu trữ thông tin
B. Phục vụ hoạt động lọc thông tin
C. Phục vụ hoạt động hằng ngày của một cá nhân
D. Phục vụ hoạt động hằng ngày của một tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.

Câu 55: Khai thác nguồn thông tin đáng tin cậy mang lại cho cơ quan, doanh nghiệp điều gì?

- A. Chiến lược kinh doanh hợp lý B. Chiến lược ngoại giao hợp lý
C. Chiến lược quân sự hợp lý D. Chiến lược đấu tranh hợp lý

Câu 56: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số để tạo ra ... , ai cũng cần tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, văn hóa trong môi trường số

- A. Ảnh số B. Văn bản số C. Thông tin số D. Sản phẩm số

Câu 57: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm:

Khi sử dụng ... cần phải tránh vi phạm pháp luật, đồng thời thể hiện đạo đức và văn hóa bằng sự trung thực, lịch sử, tôn trọng người khác

- A. Sử dụng mạng internet B. Laptop C. Điện thoại D. Công nghệ kỹ thuật số

Câu 58: Việc nào dưới đây KHÔNG bị phê phán?

- A. Phát tán các hình ảnh đồi trụy lên mạng B. Lây nhiễm virus vào máy tính trường
C. Sao chép phần mềm không có bản quyền D. Tự đổi mật khẩu cho máy tính của mình

Câu 59: Lọc dữ liệu là gì?

- A. Hiển thị dữ liệu theo giá trị tăng dần B. Hiển thị dữ liệu theo giá trị giảm dần
C. Hiển thị một vài dữ liệu thỏa yêu cầu D. Hiển thị dữ liệu dạng biểu đồ

Câu 60: Biểu tượng nút lệnh lọc dữ liệu là gì?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 61: Trong Excel, số hàng được biểu thị bằng:

- A. Chữ viết tắt. B. Chữ cái. C. Chữ số. D. Số.

Câu 62: Dải lệnh nào chứa nút lệnh lọc dữ liệu?

- A. Home B. Home, Data C. Data D. Insert

Câu 63: Để chuẩn bị sắp xếp dữ liệu, bước đầu tiên ta cần làm là?

- A. Nháy chọn các ô trong cột B. Nháy chọn tất cả các ô trong bảng
C. Nháy chọn 1 ô trong cột D. Nháy chọn các ô trong hàng

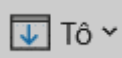
Câu 64: Sắp xếp dữ liệu tăng dần là gì?

- A. Hiển thị dữ liệu theo giá trị tăng dần B. Hiển thị dữ liệu theo giá trị giảm dần
C. Hiển thị dữ liệu thỏa yêu cầu D. Hiển thị dữ liệu dạng biểu đồ

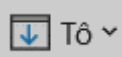
Hình ảnh dùng chung cho câu 25, 26, 27:

	A	B	C	D	E
1	STT	LỚP	TỐT	KHÁ	ĐẠT
2	1	8A	23	15	8
3	2	8B	23	15	8
4	3	8C	21	18	7
5	4	8D	20	19	6
6	5	8E	19	20	3

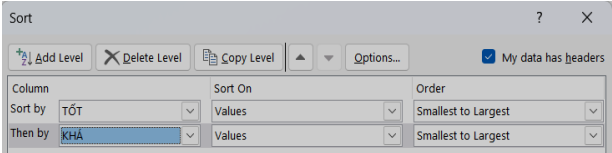
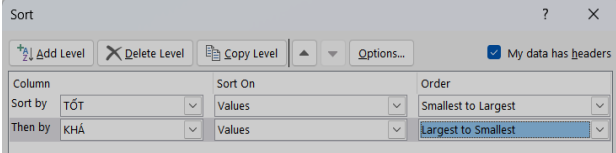
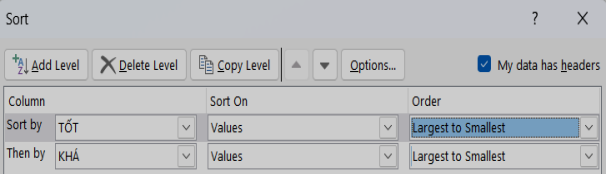
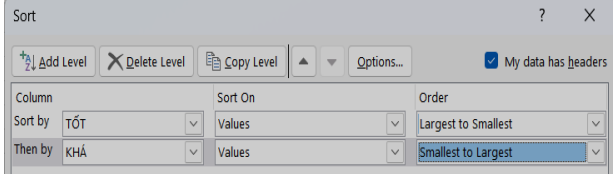
Câu 65: Nút lệnh sắp xếp nào được dùng cho cột C?

- A.  B.  Tô C.  D. 

Câu 66: Nút lệnh sắp xếp nào được dùng cho cột D?

- A.  B.  Tô C.  D. 

Câu 67: Để sắp xếp Tốt tăng dần, Khá giảm dần. Lựa chọn nào sau đây đúng?

- A.  B. 
C.  D. 

Câu 68: Nút lệnh nào cho phép thêm 1 cột để sắp xếp:

- A. Sub level B. Add level C. Note level D. Move level

Câu 69: Biểu đồ cột thường được dùng trong trường hợp nào?

- A. Muốn so sánh, dự đoán xu hướng dữ liệu B. Muốn so sánh dữ liệu
C. Muốn dự đoán xu hướng dữ liệu D. Muốn thể hiện tỉ lệ với tổng thể

Câu 70: Biểu đồ nào thường được dùng trong chương trình dự báo thời tiết?

- A. Biểu đồ cột B. Biểu đồ đường C. Biểu đồ tròn D. Biểu đồ lưới

Câu 71: Cách viết địa chỉ khối nào sau đây CHƯA đúng?

- A. A2:B2 B. B4:D6 C. E3:A1 D. E22:H23

Câu 72: Trong Excel, số cột được biểu thị bằng

- A. Số. B. Chữ cái. C. Chữ số. D. Chữ viết tắt.

Câu 73: Phát biểu nào ĐÚNG nhất khi nói về biểu đồ?

- A. Là cách biểu diễn dữ liệu dạng trực quan, dễ nhìn, dễ so sánh nhất.
B. Là cách biểu diễn dữ liệu duy nhất trong chương trình bảng tính.
C. Là cách sử dụng màu sắc để minh họa cho dữ liệu trong chương trình bảng tính.
D. Là cách dùng các biểu tượng biểu diễn dữ liệu trong chương trình bảng tính.

Câu 74: Phát biểu nào sau đây ĐÚNG?

- A. Tên của vùng giao nhau giữa cột và hàng gọi là địa chỉ ô.
B. Địa chỉ ô là cặp tên hàng đặt trước và tên cột đặt sau.
C. Địa chỉ ô là giá trị dữ liệu mà ô đó đang chứa.
D. Excel là địa chỉ ô thông dụng nhất.

Câu 75: Phát biểu nào sau đây ĐÚNG khi nói về địa chỉ tương đối trong Excel?

- A. Là loại địa chỉ không chứa dấu \$ trong địa chỉ ô tính.
B. Là loại địa chỉ có chứa 1 dấu \$ trong địa chỉ ô tính.
C. Là loại địa chỉ có chứa 2 dấu \$ trong địa chỉ ô tính.
D. Là loại địa chỉ có chứa 3 dấu \$ trong địa chỉ ô tính.

Câu 76: Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ tuyệt đối?

- A. \$A1 B. A\$1 C. \$A\$1 D. A1

Câu 77: Trong các kiểu địa chỉ, kiểu nào chỉ thay đổi 1 thành phần khi sao chép công thức?

- A. Địa chỉ tương đối B. Địa chỉ tuyệt đối
C. Địa chỉ hỗn hợp D. Địa chỉ tạm

Câu 78: Có mấy kiểu địa chỉ ô tính trong Excel? A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Hình ảnh này dùng chung cho câu 39, 40:

	A	B	C	D	E	F	G
1	STT	LỚP	TỐT	KHÁ	ĐẠT	Tổng	
2	1	8A	23	15	8	= C2+D2+E2	
3	2	8B	23	15	8		
4	3	8C	21	18	7		
5	4	8D	20	19	6		
6	5	8E	19	20	3		
7							

Câu 79: Tại ô F2 nhập công thức như hình. Khi sao chép công thức sang ô F5, ta được công thức đúng là gì?

- A. = C2+D3+E4 B. = C5+D5+E5 C. Không thay đổi D. = C6+D6+F6

Câu 80: Kết quả ở ô F6 bằng bao nhiêu?

- A. 42 B. 44 C. 45 D. 46

